

Bản án số: 07/2024/HSST

Ngày 23 - 02 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hòa và bà Lê Thị Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/HSST ngày 15/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Đức Q**, sinh năm 1996 tại tỉnh T; nơi thường trú: Tổ 11, khu phố Đông Ba, phường B, thành phố T, tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1969 và bà Lương Thị T, sinh năm 1975; Có vợ Hoàng Thị Đ, sinh năm 1999 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 12 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "*Cướp giật tài sản*", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981, tại tỉnh N; nơi thường trú: Xóm Bích Thái, xã N, huyện K, tỉnh N; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1957; Có vợ H; Tiền án: Tại bản án số 86/2021/HSST ngày 29/10/2021 của TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Nguyễn Văn H 05 tháng 26 ngày tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/5/2021 bằng thời gian đã tạm giam và tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh T1. Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Tâm Th, huyện C, tỉnh Đ(vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Xuân A. Địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ(vắng mặt).

- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trung H, địa chỉ thường trú tại Ấp An Thuận, huyện B, tỉnh D(vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị Đ, địa chỉ thường trú: Thống Nhất, phú L, Quận 12, thành phố H (vắng mặt).

3. Chị H , địa chỉ thường trú tại thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đ (có mặt).

4. Ông Nguyễn Trần Đại P, địa chỉ thường trú tại: số 219 Nguyễn Thị T, xã A, huyện Bình C, thành phố H (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Quốc Th, địa chỉ thường trú tại số 219 Nguyễn Thị Trọn, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình C, thành phố H (vắng mặt).

6. Anh Ngô Duy P, nơi thường trú tại 126/102/16 Y Mon Ênuôi, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đ (vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Minh T, địa chỉ thường trú tại: Tổ 4, ấp 6, xã Tóc Tiên, thị xã Phú M, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/08/2023, Nguyễn Văn H rủ Hoàng Đức Q đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chơi và được Q đồng ý. Sau đó Q đi xe khách mang theo xe máy biển kiểm soát (BKS) 72C1-21052 từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để gặp H. Khi gặp nhau H và Q đi nhậu, trong quá trình ăn uống đã nói chuyện về việc không có tiền nên đã cùng rủ nhau đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nhậu đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H chở Q về nhà nghỉ ngủ. Sáng ngày 19/08/2023, Q điều khiển xe máy BKS 72C1- 21052 chở H đi theo đường Quốc lộ 14 từ thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông với mục đích thăm dò, tìm tài sản (xe ba gác) để đêm đi lấy trộm. Thăm dò xong Q và H về nhà nghỉ Duy Lâm gần chợ Cư Jut ngủ để đêm tối dậy đi lấy trộm tài sản.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/08/2023, Q điều khiển xe máy BKS 72C1-210.52 chở H đi trên Quốc lộ 14 theo hướng từ trung tâm huyện Cư Jut đi huyện Đắk Mil mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Văn Th, ở tại thôn 2, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jut, Q nhìn thấy có 01 xe ba gác để ở trong sân trước nhà ông Th. Q dừng xe và nói H ở ngoài đường cảnh giới cho Q vào lấy trộm xe, H đồng ý. Q đi vào trong sân nhà ông Th đẩy xe ra ngoài đường Quốc lộ 14, khởi động xe đi về hướng tỉnh Đắk Lắk còn H điều khiển xe máy BKS 72C1-21052 chạy theo sau. Q và H đưa xe ba gác vừa trộm được đi cất giấu tại bãi đất trống trong khu Công nghiệp Tâm Thắng xong cả hai đi về nhà nghỉ. Tại cổng Khu Công nghiệp Tâm Thắng, Q và H nhìn thấy bên tay phải đường có nhiều xe ba gác trong đó có xe của ông T. Q nói với H ở ngoài đường cảnh giới để Q đến lấy trộm xe ba gác. Sau đó Q đi bộ đến đẩy xe ra ngoài đường, khởi động rồi điều khiển xe ba gác đến khu Công nghiệp khu Công nghiệp Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk cất giấu.

Sau đó H điện thoại cho Ngô Duy Quang Ph hiện đang làm nghề kinh doanh vận tải thuê P chở xe ba gác đi Tp.Hồ Chí Minh thì P đồng ý. Sau đó, khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, Ph điều khiển xe ô tô tải BKS 47H-02234 đến Khu công nghiệp Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk gặp Q, thỏa thuận hợp đồng thuê Ph chở xe Ba gác này từ khu Công nghiệp Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk đến Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh với giá tiền 5.000.000 đồng, Ph đồng ý. Q và Ph đưa xe ba gác lên thùng xe tải BKS 47H- 02234 của Ph. Q nói với Ph khi nào đi đến thành phố Hồ Chí Minh thì gọi điện thoại lại, rồi Q và H quay về nhà nghỉ. Tại đây, Q lên mạng xã hội tìm người mua bán xe ba gác cũ, thấy Nguyễn Trung H (hiện trú tại xã Phú An, thị xã Bt, tỉnh B) đăng bài mua, bán xe ba gác cũ cùng số điện thoại 0866423001. Q liên lạc với H, chụp hình xe ba gác đang cất giấu trong khu Công nghiệp Tâm Thắng gửi qua Zalo cho Hiếu xem, hai bên thống nhất giá mua bán xe ba gác lấy trộm của ông Thoại là 9.500.000 đồng. Khoảng 17 giờ 00 ngày 20/08/2023, Nguyễn Trần Đại Ph (là lái xe tải thuê cho Nguyễn Quốc Thắng, do Nguyễn Trung H thuê) điều khiển xe tải Biển kiểm soát 70C-10152 đến gặp Quân tại khu công nghiệp Hòa Ph, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi xác nhận đã đưa xe ba gác lên xe tải thì H chuyển 9.500.000 đồng trả cho Q vào số tài khoản của Hoàng Thị Đ.

Khoảng trưa ngày 20/08/2023 (trước lúc Nguyễn Trần Đại Pú đến chở chiếc xe ba gác để trong khu Công nghiệp Tâm Thắng), Q đã liên lạc với H với mục đích để hỏi bán xe ba gác lấy trộm của anh Tâm hiện đã thuê Ngô Duy Quang Ph chở đi thành phố Hồ Chí Minh trước đó. Q nói với H “có 01 xe Ba gác mới đóng xong đi giao cho khách nhưng khách không nhận nên giờ muốn bán thì được bao nhiêu tiền”. Sau đó Q gửi hình ảnh xe qua cho H, hai bên thống nhất giá mua bán xe ba gác 31.000.000 đồng. Khi Ngô Duy Quang Ph chở xe ba gác đến gặp H ở gần khu du lịch Đại Nam, tỉnh Bình Dương, H kiểm tra thấy xe bị vỡ bình nước nên H trừ số tiền 500.000 đồng. Q nói H đưa cho Ngô Duy Quang Ph 5.000.000 đồng là tiền chi phí chở xe. Còn lại 25.000.000 đồng H chuyển trả cho Quân qua số tài khoản của Hoàng Thị Đ. Sau đó, Q đi rút 10.000.000 đồng đưa cho H.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 21/08/2023, Q điều khiển xe máy BKS 72C1-210.52 chở H đi dọc theo Quốc lộ 14 về hướng thành phố Hồ Chí Minh với mục đích tìm xe ba gác để lấy trộm. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Xuân A (trú tại: thôn 1, xã Trúc S, huyện C), Q phát hiện trong sân nhà ông A có 01 xe ba gác mang BKS 61L8- 5463 không có ai trông coi. Q nói H ở ngoài cảnh giới cho Q vào trộm xe. Sau đó, H bên ngoài cảnh giới, còn Q mở cửa cổng đi vào sân nhà ông A đẩy chiếc xe Ba gác đó ra đường Quốc lộ 14, rồi khởi động điều khiển xe ba gác về cất giấu tại bãi đất trống trong khu Công nghiệp Tâm Thắng. Sau đó, Q liên lạc với Nguyễn Trung H thỏa thuận bán xe với giá 28.000.000 đồng, tiền xe do H chi trả nhưng để đảm bảo nguồn gốc của xe nên H yêu cầu gặp Q để giao dịch mua bán xe trực tiếp với Q thì Q đồng ý. Chiều ngày 21/08/2023, Nguyễn Quốc T (là người H thuê chở xe ba gác), điều khiển xe ô tô BKS 51D- 72591 đến gặp Q tại bãi đất trống Khu công nghiệp Tâm Thắng để chở xe ba gác cho H. Sau khi đưa xe ba gác lên xe tải xong thì Q đi cùng với Th xuống để gặp H giao dịch. Tối cùng ngày 21/8/2023 khi đang trên đường đi tiêu thụ xe ba gác, đến tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Cư Jut bắt giữ cùng tang vật là xe ba gác có gắn biển kiểm soát 61L8-5463.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL– HĐĐG ngày 26/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jut kết luận: 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin, số máy: LX163ML10VG11022%, xe đã qua sử dụng, trị giá 27.000.000 đồng; 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin, số máy: LX163ML10VG075930, xe đóng mới, trị giá 35.000.000 đồng; 01 xe ba gác màu xanh, biển kiểm soát 61L8- 5463, hiệu Yin xiang, số máy: 167MM1L000100, xe đã qua sử dụng trị giá 30.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 415/KL- KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Biển kiểm soát số 61L8- 5463 không phải do cơ quan Nhà nước cấp.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CTr- VKS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Q, H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản giống nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo Q và H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Q và H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút: trả 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin cho ông Thoại; trả 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin cho ông Tâm; trả 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Yin xiang cho ông An; trả xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát số 51D-72591, 01 giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn Th và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 51D-72591 cho ông Thắng; trả lại cho anh Nguyễn Trung H số tiền 35.000.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121 của bị cáo Quân; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 1202 của bị cáo Hoàn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát số 72C-21052 của Hoàng Đức Q.

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 61L8- 5463 thu giữ tại xe ba gác mà Quân và Hoàn trộm cắp của ông Nguyễn Xuân A.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bị hại ông Th, ông T, ông A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên gia đình của các bị cáo Q, H đã bồi thường cho ông T, ông T ông A, mỗi người 1.000.000 đồng xét thấy việc bồi thường của gia đình các bị cáo cho bị hại là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/8/2023 tại thôn 2, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Q và H cùng nhau lấy trộm xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin của ông Th, trị giá 27.000.000 đồng. Sau đó, tại thôn 2, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, Q và H tiếp tục lấy trộm xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin của ông T trị giá 35.000.000 đồng. Cùng ngày 21/8/2023, Q và H bán tiếp tục lấy trộm xe ba gác mang BKS 61L8- 5463 của ông A, trị giá 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Q và H đã cùng nhau trộm cắp là 03 xe ba gác trị giá 92.000.000 đồng.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý các bị cáo tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Riêng đối với tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa các bị cáo cố tình khai báo quanh co, không thành khẩn. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ háms lợi và ý thức xem thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 xe ba gác, tổng giá trị 92.000.000 đồng, phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Vì vậy đối với các bị cáo cần xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Với các nhận định nêu trên đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Quân, Hoàn phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c). Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”.

Xét thấy trong vụ án có hai bị cáo cùng tham gia, tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo khác nhau vì vậy cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo thì mới bảo đảm được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Đối với bị cáo H mặc dù tại phiên tòa bị cáo H, Q không thừa nhận vai trò khởi xướng, chủ mưu trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào lời khai của bị cáo H, Q tại cơ quan điều tra và diễn biến nội dung vụ việc có đủ căn cứ để kết luận bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Q từ thành phố Hồ Chí Minh lên địa bàn huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người cảnh giới, người chủ động gọi điện thoại để liên hệ xe chở

tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Q là người thực hành tích cực, bị cáo là người trực tiếp lấy trộm 03 xe ba gác, sau đó chủ động đưa tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ rồi chia tiền cho bị cáo Hoàn tiêu xài cá nhân, Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại mỗi người 1.000.000 đồng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Q và H 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần phạm tội giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng do đó đối với các bị cáo cần áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H Tại bản án số 86/2021/HSST ngày 29/10/2021 của TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt H 05 tháng 26 ngày tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/5/2021 bằng thời gian đã tạm giam và tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa chưa được xóa án tích, ngày 20/8/2023 lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo cần áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng: trả 01 xe ba gác, máy hiệu Loncin cho ông Th; trả 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin cho ông T; trả 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Yin xiang ông A; trả xe ô tô tải, hiệu Isuzu biển kiểm soát: 51D-72591, giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn Th và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 51D-72591 cho ông Th, là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121 màn hình cảm ứng của bị cáo Quân; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 1202 của bị cáo H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm sát 72C-21052 của bị cáo Q xét thấy Quân và H đã sử dụng điện thoại và xe vào việc thực hiện hành phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với biển kiểm soát 61L8-5463 thu giữ tại xe ba gác mà Q và H trộm cắp của ông A xét thấy theo kết luận giám định biển số xe này không phải do cơ quan Nhà nước cấp theo quy định pháp luật nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 35.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo Q, H giao nộp, trong đó: bà Hoàng Thị Đ (vợ Q) nộp 25.000.000 đồng và bà H (vợ bị cáo H) nộp 10.000.000

đồng. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo có được từ việc bán xe ba gác trộm cắp được cho anh H. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã trả lại số tiền 35.000.000 đồng cho anh H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra các bị hại Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên gia đình của các bị cáo Q, H đã bồi thường cho ông Th, ông T, ông A, mỗi người 1.000.000 đồng xét thấy việc bồi thường của gia đình các bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức Q, Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Q 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/8/2023).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/8/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã: trả 01 xe ba gác màu xanh, hiệu Loncin cho ông Nguyễn Văn Th; trả 01 xe ba gác, hiệu Loncin cho ông Nguyễn Thanh T; trả 01 xe ba gác, máy hiệu Yin xiang cho ông Nguyễn Xuân A; trả xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu biên kiểm soát: 51D-72591, 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Văn Th và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 51D-72591 cho ông Nguyễn Quốc Th; trả lại số tiền 35.000.000 đồng cho anh Nguyễn Trung H.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121, màn hình cảm ứng của Hoàng Đức Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh của Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biên kiểm sát 72C- 21052, số khung: RLCE5510BY060679, số máy: 55P1060679 của Hoàng Đức Q.

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 61L8-5463 thu giữ tại xe ba gác mà Q và H trộm cắp của ông Nguyễn Xuân A.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình của các bị cáo Hoàng Đức Q và Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Xuân A, mỗi người 1.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hoàng Đức Q, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Công an huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện Cư Jut;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO